

Số: /BC-UBND

Nghệ An, ngày tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính tỉnh Nghệ An năm 2025,**  
**nhiệm vụ, giải pháp năm 2026**

Năm 2025, đánh dấu bước ngoặt lớn trong công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương, từ ngày 01/7/2025, cả nước chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), đây là dấu mốc có ý nghĩa lịch sử và chiến lược, tạo ra những thay đổi căn bản trong tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành và phương thức hoạt động của chính quyền các cấp, hướng tới xây dựng nền hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang tích cực thích ứng với mô hình mới, công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh tiếp tục được Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, toàn diện, có chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực với tinh thần, phương châm hành động đó là “chọn việc trọng tâm - hành động quyết liệt”, “nỗ lực lớn - quyết tâm cao”, huy động toàn hệ thống chính trị vào cuộc, với tinh thần với sự quyết tâm ấy, nên công tác CCHC của tỉnh năm 2025 tiếp tục đạt được nhiều kết quả nổi bật:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt**

- Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về “phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06” trên cơ sở hợp nhất 03 Ban Chỉ đạo<sup>1</sup>;

- Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường cũng đã thành Ban Chỉ đạo của tỉnh về “phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06” của cơ quan, đơn vị do người đứng đầu cấp ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

<sup>1</sup> Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và Tổ Đề án 06 của Tỉnh.

- Để chủ động triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025. Từ ngày 01/7/2025, khi mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới chính thức đi vào hoạt động, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 để điều chỉnh Kế hoạch CCHC năm 2025 cho phù hợp với tình hình mới. Kế hoạch đã xác định 8 mục tiêu, 33 nhiệm vụ và 6 nhóm giải pháp trọng tâm để tổ chức thực hiện hiệu quả (*đến nay, 33/33 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 100%*); Cùng với việc ban hành kế hoạch của tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương, chủ động ban hành các Chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các giải pháp về công tác CCHC; Các chương trình kế hoạch CCHC của tỉnh, của các ngành, các cấp được xây dựng và thực hiện tốt với phương châm 5 rõ “**Rõ nội dung công việc, rõ bộ phận tham mưu, Rõ cá nhân lãnh đạo chỉ đạo, rõ thời gian hoàn thành, rõ sản phẩm công việc**”;

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của Trung ương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, nội dung CCHC bám sát Kế hoạch CCHC năm 2025. Một số văn bản chỉ đạo triển khai nổi bật như: Triển khai khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2024<sup>2</sup>; triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Thông báo kết luận tại của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ<sup>3</sup>; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Thông báo số 08-TB/BCĐ ngày 18/02/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh<sup>4</sup>; triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2025 theo chỉ đạo của BCĐ CCHC tỉnh<sup>5</sup>; tham mưu góp ý, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC<sup>6</sup>; tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc<sup>7</sup>; triển khai khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2025<sup>8</sup>; thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC giai đoạn 2026-2030<sup>9</sup>; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp<sup>10</sup>...;

- Từ kết quả công bố các chỉ số về CCHC năm 2024<sup>11</sup>, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu văn bản báo cáo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đánh giá cụ thể những tiêu chí/tiêu chí thành phần bị mất điểm các của các chỉ số trên; trên cơ sở đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác

<sup>2</sup> Công văn số 25/UBND-KSTT ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh.

<sup>3</sup> Công văn số 1078/UBND-KSTT ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh.

<sup>4</sup> Công văn số 1690/UBND-KSTT ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh

<sup>5</sup> Công văn số 1947/UBND-KSTT ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh.

<sup>6</sup> Công văn 3298/UBND-KSTT ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Nghệ An.

<sup>7</sup> Công văn 2462/UBND-KSTT ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An.

<sup>8</sup> Công văn số 6624/UBND-KSTT ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh.

<sup>9</sup> Công văn số 6624/UBND-KSTT ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh.

<sup>10</sup> Công văn số 9208/UBND-TH ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh

<sup>11</sup> Năm 2024, Chỉ số PARINDEX xếp thứ 27; chỉ số SIPAS xếp thứ 06; chỉ số PAPI xếp thứ 37

CCHC và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số: PAR INDEX; SIPAS; PAPI năm 2025. Đồng thời, triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ đã tham mưu ban hành bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng CCHC trên địa bàn tỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

- Tại các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, quán triệt và đặt ra yêu cầu đối với các ngành, các địa phương về tăng cường đẩy mạnh CCHC, tập trung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý, giải quyết công việc, cương quyết xử lý những trường hợp có dư luận không tốt trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp;

- Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định thành lập các Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh do các đồng chí Phó Chủ tịch làm tổ trưởng để chỉ đạo, đôn đốc các ngành, các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế xã hội, tập trung xác định nguyên nhân, đề ra giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt trong vận hành mô hình tổ chức chính quyền mới nói chung và đặc biệt là trong công tác CCHC nói riêng. Vào ngày 05 và ngày 15 hàng tháng, Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh đều xếp lịch tiếp công dân, từ đó, những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở cơ sở được nắm bắt và chỉ đạo giải quyết kịp thời;

- Công tác thi đua khen thưởng CCHC được triển khai thực hiện bằng việc đưa vào tiêu chí cụ thể trong xếp loại thi đua và xét khen thưởng định kỳ hoặc khen thưởng theo chuyên đề khi triển khai sơ, tổng kết giai đoạn. Triển khai Kế hoạch sơ kết của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch<sup>12</sup> Sơ kết 05 năm Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030; các ngành, địa phương đã tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC. Tại hội nghị sơ kết toàn tỉnh tổ chức vào tháng 6, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định tặng bằng khen cho 10 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC ở các cấp.

## **2. Công tác tuyên truyền CCHC**

- Với mục tiêu tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện CCHC của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ, tỉnh Nghệ An đồng thời đẩy mạnh việc truyền thông, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia tích cực vào công tác CCHC. Năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 09/01/2025 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, các sở, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phù hợp với thực tế. Để công tác tuyên truyền

<sup>12</sup> Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An

được chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 201/SNV-CCHC ngày 22/01/2025 gửi Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình (*nay là Báo và phát thanh truyền hình tỉnh*) và Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đề nghị phối hợp tuyên truyền, đồng thời định hướng nội dung tuyên truyền CCHC trong năm 2025.

- Cổng Thông tin điện tử; các cơ quan báo chí của tỉnh (*Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh*) liên tục đăng tải, phát sóng các tin, bài, phóng sự<sup>13</sup> nhằm tuyên truyền nâng cao nhận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng của công tác CCHC; Bản tin Thông báo Nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy liên tục đăng tải các bài viết mang tính định hướng, chỉ đạo, đưa tin các mô hình, cách làm hay về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ đã phát hành 27 số Bản tin CCHC tỉnh Nghệ An nhằm tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền về CCHC đến mọi tầng lớp Nhân dân, toàn thể đảng viên cán bộ, công chức, viên chức; Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An đăng tải, phát sóng các tin, bài, phóng sự nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng của công tác CCHC; Sở Tư pháp in ấn và cấp phát bản tin Pháp luật và Đời sống với số lượng gần 4.000 cuốn đến cơ sở, trong đó có các tin, bài giới thiệu, nghiên cứu các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về CCHC dưới góc nhìn đa chiều, sát với thực tiễn; những cách làm mới, sáng tạo đem lại hiệu quả cao trong CCHC tại các địa phương;

- Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị địa phương cũng liên tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền qua báo, đài, thông qua tập huấn, hội thảo, đối thoại, qua trang thông tin điện tử của địa phương, đơn vị,... nhằm phổ biến về vai trò và tầm quan trọng của công tác CCHC. Một số cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền như: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường: Thành Vinh, Trường Vinh, Vinh Hưng, Nghi Lộc, Tân Kỳ, Hoàng Mai, Vân Tụ, Nam Đàn....

### **3. Công tác kiểm tra CCHC; kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính**

- Triển khai Công văn số 08-CV/TU, ngày 26/2/2025 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh (trước khi họp nhất) về thông báo nội dung chỉ đạo điểm công tác Cải cách hành chính năm 2025, Đoàn kiểm tra công tác CCHC đã tổ chức kiểm tra tại 02<sup>14</sup> đơn vị chỉ đạo điểm. Theo thẩm quyền các cơ quan, đơn vị đã chủ động,

<sup>13</sup> Một số tin, bài phóng sự tiêu biểu như: Nghệ An triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; Nghệ An chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Chủ tịch UBND tỉnh phát động toàn dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID); Đẩy mạnh Cải cách hành chính trong tổ chức cơ sở Đảng; Nghệ An tăng cường cải cách hành chính trong thu hút đầu tư,...

<sup>14</sup> Các sở: Công Thương, Y tế

tích cực triển khai thành lập đoàn kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị trực thuộc;

- Bên cạnh đó, để chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, UBND tỉnh ban hành các Quyết định<sup>15</sup> thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh nhằm chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức. 06 tháng đầu năm 2025, Đoàn kiểm tra cấp tỉnh đã tiến hành kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 02 Sở, ngành; 07 UBND cấp huyện; 14 xã, phường, thị trấn. Từ 01/7/2025 đến nay, sau khi tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp, Đoàn đã tiến hành kiểm tra 31<sup>16</sup> cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **4. Thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

Tính đến thời điểm báo cáo, các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh Nghệ An đều hoàn thành đúng tiến độ thời gian yêu cầu và đảm bảo chất lượng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Năm 2025, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, công tác cải cách thể chế tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đã xây dựng được hệ thống văn bản QPPL tương đối đồng bộ, ngày càng hoàn thiện, phát huy vai trò điều chỉnh đối với các lĩnh vực đời sống xã hội, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Để chủ động triển khai các nhiệm vụ về công tác cải cách thể chế, UBND tỉnh đã tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 357-KH/TU ngày 24/7/2025 và ban hành Kế hoạch số 722/KH-UBND ngày 03/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 63/KH-

<sup>15</sup> Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quyết định số 1811/QĐ-UBND, ngày 24/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc kiện toàn các Tổ kiểm tra của Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

<sup>16</sup> UBND phường Trường Vinh, Hoàng Mai, Cửa Lò, Thái Hòa, Quỳnh Mai; UBND các xã: Hưng Nguyên, Hưng Nguyên Nam, Mường Xén, Hữu Kiệm, Tương Dương, Tân Kỳ, Tiên Đông, Nghĩa Hành, Tân An, Quỳnh Lưu, An Châu, Minh Châu, Hải Lộc, Nghi Lộc, Đô Lương, Thuận Trung, Thần Lĩnh, Phúc Lộc, Huồi Tụ, Lương Sơn, Mường Lống, Quỳnh Châu, Tam Hợp, Tiên Phong, Hạnh Dịch, Đông Văn

UBND ngày 11/02/2025 về triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025, chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì tham mưu thực hiện nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025;

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về công bố Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ và một phần. Trong đó, có 85 văn bản (27 Nghị quyết, 58 Quyết định) hết hiệu lực một phần; 134 văn bản (09 Nghị quyết, 97 Quyết định, 28 Chỉ thị) hết hiệu lực toàn bộ;

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp góp ý 289 văn bản; thẩm định 121 lượt dự thảo văn bản QPPL của tỉnh. Tính đến nay, cấp tỉnh đã ban hành 105 văn bản QPPL; cấp cơ sở ban hành 154 văn bản QPPL;

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được quan tâm, chủ động triển khai thực hiện. UBND tỉnh ban hành Quyết định<sup>17</sup> bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 bãi bỏ một số Nghị quyết QPPL do HĐND tỉnh Nghệ An ban hành. Trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương thực hiện rà soát theo các chuyên đề<sup>18</sup>. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tự kiểm tra 88 văn bản, qua kiểm tra, phát hiện Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Nghệ An là văn bản hành chính nhưng có một số nội dung có tính quy phạm pháp luật, chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và đã tiến hành thay thế Quyết định trên bởi Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm. Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh ban hành tập san theo các chuyên đề để tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới người dân, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu văn bản pháp luật mới” năm 2025 trên địa bàn tỉnh, ...;

- Các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ban hành hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Nhiều loại báo cáo

<sup>17</sup> Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh

<sup>18</sup> 1. Rà soát 308 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, huyện chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy (gồm: 51 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 197 Quyết định của UBND tỉnh, 04 Chỉ thị của UBND tỉnh, 56 Quyết định của UBND huyện; 2. Rà soát 850 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, huyện, xã và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013.

liên quan đến thể chế được thực hiện kết nối liên thông vào báo cáo phần mềm điện tử của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Cải cách TTHC tiếp tục được xác định là một khâu trọng tâm, đột phá cần triển khai mạnh mẽ ở tất cả các cấp hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho phát triển kinh tế - xã hội; với tiêu chí “*3 tăng, 2 giảm, 2 không*”<sup>19</sup>, năm 2025, lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp;

- UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đã được công bố theo quy định, 100% thủ tục hành chính sau khi công bố đã được tích hợp, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, bảo đảm đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg. Bên cạnh đó, UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị các Bộ: Tài chính, Tư pháp chia sẻ, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành Trung ương với Hệ thống của tỉnh để đảm bảo việc cấp tỉnh quản lý, theo dõi, giám sát được việc giải quyết TTHC của công chức cấp xã trên hệ thống chuyên ngành và tránh việc sử dụng đồng thời 2 hệ thống để nâng cao hiệu suất làm việc;

- Trong năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 193 lượt Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 1.931 TTHC được công bố, 216 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử với 2.706 quy trình trong giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Song song với đó, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc địa phương hoá các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, cập nhật thông tin về tên, mã, địa chỉ cơ quan, đơn vị hành chính và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Việc hoàn thiện quy trình giải quyết TTHC được đẩy mạnh;

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoạt động ổn định, đảm bảo phục vụ các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các phường, xã thực hiện tiếp nhận,

<sup>19</sup> “3 tăng” đó là: tăng tính công khai minh bạch, trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường giải quyết TTHC qua môi trường mạng; tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; “2 giảm” đó là: giảm thời gian thực hiện TTHC; giảm chi phí tuân thủ TTHC; “2 không” đó là: không gây phiền hà, sách nhiễu; không trễ hẹn.

giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn, khắc phục vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình sử dụng; phân công cán bộ theo lĩnh vực, địa bàn để tạo thuận lợi trong việc hướng dẫn, hỗ trợ, nắm bắt khó khăn của cấp xã. 100% hồ sơ trên hệ thống được đồng bộ vào Cổng Dịch vụ công quốc gia. Theo số liệu hiện có trên hệ thống, toàn tỉnh có 2.261 TTHC, trong đó 1089 TTHC được thiết lập dịch vụ công trực tuyến toàn trình (cấp tỉnh 913 TTHC, cấp xã 176 TTHC) và 1.172 TTHC được thiết lập DVC trực tuyến một phần).

- Triển khai việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, ngày 16/4/2025 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 254/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025 với mục tiêu đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa hoặc cắt giảm ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt<sup>20</sup> phương án cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, với tỷ lệ thời gian cắt giảm trung bình là 35%, Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính tiết kiệm: 35.525.491.680 đồng/năm, Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17%.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ quốc gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm cho vận hành của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân không bị gián đoạn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương có các giải pháp tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thực hiện nghiêm việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Ở cấp tỉnh, đã tiến hành tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<sup>21</sup> trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Phục vụ hành chính và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành tại Trung tâm đã được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo minh bạch, rõ ràng, đúng hẹn, bước đầu được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao. Hiện nay, tại Trung tâm có 14 sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 02 cơ quan chuyên

<sup>20</sup> Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh

<sup>21</sup> Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh

môn ngành dọc đóng trên địa bàn (Bảo hiểm xã hội tỉnh và Công ty Điện lực Nghệ An) với 1.789 TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận tại Trung tâm.

Ở cấp xã, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, từ ngày 01/7/2025, các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được thành lập và đi vào hoạt động. UBND cấp xã đã bố trí địa điểm, nhân sự, trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, xây dựng hệ thống bảng, biển theo bộ nhận diện thương hiệu của Trung tâm thực hiện theo quy định; công khai địa chỉ trụ sở và danh mục TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; thiết lập, công khai đường dây nóng của Ủy ban nhân dân các xã, phường để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, công khai địa chỉ của tất cả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Để đảm bảo việc giải quyết TTHC được thực hiện thông suốt, hiệu quả, trung tâm hành chính công cấp xã thường xuyên túc trực, bảo đảm hoạt động thường xuyên 24/7 hỗ trợ tối đa cho cá nhân, tổ chức; nhiều địa phương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức “Ngày thứ Bảy vì dân”, “Ngày Chủ Nhật vì dân”<sup>22</sup>; tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC ngoài giờ hành chính để hỗ trợ người yếu thế, người cao tuổi, người gặp khó khăn trong vận động, người không có điều kiện thực hiện TTHC trong giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần<sup>23</sup> để bảo đảm tiếp nhận, giải quyết kịp thời một số thủ tục hành chính cho Nhân dân;

- Triển khai Đề án 06/CP, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06/CP đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian”, đẩy đủ các nhiệm vụ và theo đúng lộ trình của Đề án 06/CP đã đặt ra với quyết tâm chính trị cao nhất theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đó là “*Kỷ cương, trách nhiệm, chủ động, kịp thời, tăng tốc, sáng tạo, hiệu quả, bền vững*”. Thực hiện Công điện số 201/CD-TTg ngày 22/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Công văn số 4735/TCT ngày 20/10/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 về rà soát các TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu; Công văn số 6723/BTP-CTXDVBQPL ngày 23/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Công an theo yêu cầu. Trên cơ sở, rà soát, tỉnh đã đề xuất cắt giảm, đơn giản

<sup>22</sup> Các xã, phường: Đại Đồng; Tương Dương, Hoa Quân, Cửa Lò, Vạn An, Tam Quang, Yên Trung, Tân Châu, Thuần Trung, Yên Thành, An Châu, Đông Lộc, Yên Na, Đức Châu, Hùng Chân, Quỳnh Mai, Nghĩa Hưng, Trung Lộc, Lương Sơn, Tam Hợp, Hải Châu, Vân Tụ, Bạch Hà, Tri Lê, Tam Thái, Quan Thành, Nghi Lộc, Hùng Châu, Tân Mai, Mỹ Lý, ...

<sup>23</sup> Xã Quảng Châu, Đức Châu, Nghĩa Hưng.

hóa 379 TTTC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh trong danh mục TTTC do Bộ Công an cung cấp; không đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 12 TTTC thuộc danh mục này. Đồng thời, tỉnh bổ sung đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 26 TTTC thay thế bằng dữ liệu do địa phương rà soát, đề xuất. Đối với 15 TTTC thuộc danh mục TTTC đặc thù: đã bãi bỏ 05 TTTC; các TTTC còn lại đang trong quá trình trình cấp có thẩm quyền xem xét việc cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu hoặc bãi bỏ. Ngoài ra, tỉnh đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 04 TTTC thay thế bằng dữ liệu do địa phương ban hành.

- Việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTTC được thực hiện qua Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và qua số điện thoại đường dây nóng (02383.668.789) của Văn phòng UBND tỉnh. 100% phản ánh, kiến nghị những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện TTTC đều được tiếp nhận đảm bảo đầy đủ, đúng quy định và được xử lý dứt điểm, kịp thời.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Triển khai Kết luận số 09/KL-BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 473-KL/TU ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An, tỉnh Nghệ An đã hoàn thành tất cả các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng định hướng, đúng tiến độ Trung ương đã đề ra. Sau sắp xếp, cấp tỉnh còn 15<sup>24</sup> cơ quan chuyên môn; 30 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; 210 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh;

Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định<sup>25</sup> hợp nhất Báo Nghệ An và Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An thành Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An<sup>26</sup>; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định<sup>27</sup> phê duyệt Đề án sắp xếp Thanh tra tỉnh Nghệ An; đồng thời ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 10<sup>28</sup> cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã thực hiện

<sup>24</sup> 15 cơ quan chuyên môn gồm: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

<sup>25</sup> Quyết định số 3838/QĐ/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An

<sup>26</sup> Quyết định số 4000/QĐ/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An

<sup>27</sup> Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Nghệ An

<sup>28</sup> Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường

chuyển giao 477 trường Mầm non, 435 trường Tiểu học, 323 trường Trung học cơ sở, 23 trường Tiểu học và Trung học cơ sở, 42 trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học, 08 trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở, 33 trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở, 06 trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở về 130 Ủy ban nhân dân xã, phường (mới) quản lý theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/7/2025. Chuyển giao 20 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cho 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý; 20 Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã về trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường (mới) quản lý; 20 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã về UBND tỉnh quản lý; Chuyển giao 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vinh<sup>29</sup> về trực thuộc Ủy ban nhân dân các phường (mới) quản lý; Chuyển giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vinh về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Nghệ An trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý;

- Trên cơ sở Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025, từ ngày 01/7/2025, cấp ủy, chính quyền các xã, phường chính thức đi vào vận hành. Căn cứ thông báo của cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ, Thường trực HĐND cấp tỉnh đã chỉ định các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; Thường trực HĐND cấp xã đã chỉ định Ủy viên UBND cấp xã, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. HĐND cấp xã đã tổ chức kỳ họp đầu tiên, ban hành Nghị quyết về thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính<sup>30</sup> thuộc UBND cấp xã tại 130 xã, phường. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai xây dựng quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã trên cơ sở các Thông tư hướng dẫn của bộ, ngành;

- Triển khai việc thực hiện tinh giản biên chế, đến nay toàn tỉnh đã phê duyệt cho 2.398 người hoạt động không chuyên trách; 26 công chức, viên chức các đơn vị thuộc sở, ngành, xã nghi theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP theo Nghị định số

<sup>29</sup> Nhà thiếu nhi Việt Đức, Ban Quản lý Nghĩa trang, Trung tâm cứu hộ phòng chống thiên tai, Ban Quản lý chợ Vinh, Ban Quản lý chợ Ga, Ban Quản lý Đô thị thành phố Vinh.

<sup>30</sup> thành lập Văn phòng HĐND và UBND; phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), phòng Văn hoá-Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công

154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ với số tiền dự toán hơn 412 tỷ đồng<sup>31</sup>.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ, công chức**

Để hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã chủ động tham mưu và ban hành nhiều văn bản quan trọng, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao chất lượng đội ngũ trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức, viên chức; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền một số nội dung về quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức xã, phường; Hướng dẫn số 388/HD-UBND ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh về tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

- UBND tỉnh đã yêu cầu, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động. Tại phiên họp thường kỳ hàng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương phải nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xác định rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm việc, quên việc, chất lượng tham mưu không cao, phê bình người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng công chức, viên chức chậm việc, quên việc, vi phạm đạo đức công vụ;

Thực hiện Quy định số 2651/QĐi-TU ngày 12/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm của tỉnh 2025;

- Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm kịp thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh đã ban hành quyết định cho nghỉ chế độ: 2.737 người với tổng kinh phí là: 2.768.268 triệu đồng. Thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản đề nghị Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đối với 217 người với

<sup>31</sup> trong đó 06 công chức hành chính, 119 cán bộ công chức xã, 40 viên chức

tổng kinh phí là 4.030 triệu đồng. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ triển khai hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, các địa phương thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; điều chỉnh quỹ tiền lương các sở sau sắp xếp theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Nghệ An; nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên ngành 6 tháng đầu năm 2025 đối với cán bộ, công chức thuộc 20 huyện, thành, thị trước khi sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp;

- UBND tỉnh chỉ đạo đôn đốc các ngành, các địa phương tiếp tục cập nhật, hoàn thiện dữ liệu cán bộ công chức trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức đã được kết nối, đồng bộ hoá với Trung ương. Đến nay, cơ bản đáp ứng tiêu chí, yêu cầu dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Trong năm 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện cân đối nguồn vốn, đôn đốc giải ngân các dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ. Đến nay, nguồn đầu tư công tập trung đã giải ngân 4.730,045 tỷ đồng, đạt 43,41%/tổng kế hoạch và đạt 52,16% kế hoạch đã giao đầu năm. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đã ban hành các văn bản nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2025 và cập nhật dữ liệu tài sản công vào Phần mềm quản lý tài sản công quốc gia. Đồng thời, giao các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài sản công theo quy định. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành 100% việc cập nhật, chuẩn hóa, duyệt dữ liệu và báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý đối với 3.845 báo cáo của 12 loại tài sản;

- Trên cơ sở vận hành tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh đã ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện về xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính<sup>32</sup>; đồng thời ban hành Quyết định<sup>33</sup> phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công cho chính quyền cấp xã (mới) sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã thực hiện thanh lý 16 xe ô tô hư hỏng đủ điều kiện thanh lý theo đúng quy định và điều chuyển 03 xe ô tô phục vụ công tác chung, đồng thời điều chuyển 05 trụ sở dôi dư cho các đơn vị đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định và tránh lãng phí tài sản công, thực hiện phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất

<sup>32</sup> Các Công văn của UBND tỉnh: số 637/UBND-KT ngày 23/01/2025, số 4093/UBND-KT ngày 13/5/2025, số 4867/UBND-KT ngày 30/5/2025, số 4955/UBND-KT ngày 03/6/2025, số 5172/UBND-KT ngày 06/6/2025, số 5616/UBND-KT ngày 17/6/2025, số 5592/UBND-KT ngày 17/6/2025, số 6292/UBND-KT ngày 01/7/2025, số 6578/UBND-KT ngày 07/7/2025, số 7779/UBND-KT ngày 04/8/2025, số 7938/UBND-KT ngày 07/8/2025, số 9929/UBND-KT ngày 05/9/2025...

<sup>33</sup> Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh

cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, khối xóm với tổng số cơ sở nhà đất đã phê duyệt đến thời điểm báo cáo hiện nay là : 4.342/4.357 cơ sở (đạt 99,65%);

- Tiếp tục giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 01/7/2025, sau khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số lượng cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giảm từ 591 cơ quan xuống còn 184 cơ quan (54 cơ quan cấp tỉnh, 130 cơ quan cấp xã). Trong đó, 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022. Tính đến thời điểm ngày 11/9/2024, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 1.680 đơn vị, bao gồm 257 đơn vị cấp tỉnh và 1.423 đơn vị cấp xã. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP là 1.676 đơn vị, trong đó: số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là 04 đơn vị, số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên là 62 đơn vị, số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên là 123 đơn vị và số đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên là 1.487 đơn vị.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Ngay từ đầu năm lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục tập trung vào hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành khai thác hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 496/KH-UBND ngày 24/6/2025 về triển khai 05<sup>34</sup> nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng; Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 quy định quy chế cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An; Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 31/8/2025

<sup>34</sup> Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng hợp tác trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An

về việc điều chỉnh, bổ sung bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử tỉnh Nghệ An.

- Việc triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành: Đã triển khai kết nối liên thông gửi nhận văn bản trên phần mềm VNPT-IOffice cho 15/15 đơn vị cấp sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, 130/130 UBND cấp xã; Kết nối liên thông từ Văn phòng UBND tỉnh đến Văn phòng Chính phủ. Tổng số tài khoản người dùng đang sử dụng trên hệ thống: 15.763. Triển khai Chữ ký số: hiện đã cấp đầy đủ chứng thư số cho tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước (cấp tỉnh, xã). Toàn tỉnh đã cấp 12.012 chứng thư số đang hoạt động, trong đó 10.084 chứng thư số cá nhân, 1.928 chứng thư số tổ chức;

- Các nền tảng số, phần mềm dùng chung của tỉnh đều được triển khai trên các nền tảng điện toán đám mây bảo đảm vận hành hiệu quả, an toàn thông tin (được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin); 100% cán bộ, công chức toàn tỉnh có máy tính sử dụng, kết nối mạng LAN, mạng Internet. 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng với trên 849 điểm kết nối. Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Từ ngày 01/7/2025, đóng giao diện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh ([dichvucong.nghean.gov.vn](http://dichvucong.nghean.gov.vn)), chuyển sang truy cập “Một cửa số” duy nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối kỹ thuật từ LGSP cấp tỉnh tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP/NDXP), đưa vào vận hành từ ngày 01/6/2022 với 20 dịch vụ đã sẵn sàng cung cấp. Số lượng kết nối được ghi nhận qua hệ thống LGSP tính từ ngày 01/6/2022 đến nay đạt được 2.278.941 kết nối. Song song với đó, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, kết nối Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh với 130 điểm cầu xã, phường và một số sở, ban, ngành;

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đang duy trì, thiết lập báo cáo cho 14 sở, ban, ngành, 130 UBND cấp xã với 27 chế độ báo cáo định kỳ, đã góp phần giúp cải tiến lề lối làm việc thủ công, truyền thống và nâng cao hiệu quả, chất lượng (chính xác, nhanh chóng) của công tác báo cáo. Hệ thống sử dụng nền tảng xác thực định danh điện tử giúp cho các cán bộ, công chức, viên chức chỉ cần đăng nhập một lần, tránh việc phải nhớ tên tài khoản, mật khẩu, đảm bảo thuận tiện trong quá trình sử dụng. Hiện nay, theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ, có 8 chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh được tích hợp đồng bộ từ Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ;

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh duy trì hoạt động ổn định, thông suốt. Để phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Cổng TTĐT đã thực hiện xây dựng Cổng thông tin điện tử cho 130 phường, xã trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị đã cử cán bộ tiếp nhận tài khoản quản lý, tổ chức thông tin lên Cổng thông tin điện tử cấp phường, xã. Cổng Thông tin điện tử đã tổ chức tập huấn theo hình

thực trực tuyến cho 130 đơn vị phường, xã thực hiện quản lý và tổ chức thông tin lên Cổng thông tin điện tử theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; hỗ trợ các phường, xã cập nhật thông tin, nâng cấp, chỉnh sửa giao diện, cấu trúc Cổng thông tin điện tử theo yêu cầu của các xã, phường để hệ thống hoạt động hiệu quả. Để phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khai thác thông tin, đảm bảo công khai minh bạch thông tin về các chủ trương, chính sách của tỉnh. Năm 2025, tổng số tin, bài và văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh đã được đăng tải, cập nhật lên Cổng TTĐT là 68.647. Trong đó, tổng số tin, bài và văn bản cập nhật lên Cổng chính là 10.250 và 58.397 tin, bài và văn bản cập nhật lên Cổng thành phần của các cơ quan, đơn vị tích hợp lên Cổng TTĐT tỉnh;

- Hệ thống thư điện tử công vụ hoạt động ổn định, đảm bảo phục vụ các Sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các phường, xã trong công tác gửi nhận, trao đổi thông tin dữ liệu. Đến nay, hệ thống có 18.474 tài khoản thư với 274 nhóm thư chiếm dung lượng 949GB. Tính từ ngày 12/12/2024 đến 30/11/2025: 100% đơn vị có sử dụng thư điện tử; đơn vị có cán bộ sử dụng thư điện tử dưới 10% chiếm 25,5%. Một số đơn vị thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, đạt 100% như: phường Vinh Phú, Tân Mai, xã Đông Lộc, Giai Xuân, Minh Châu, Nghĩa Khánh, Tân Kỳ, Bạch Ngọc.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm chính**

- Vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp ngày càng có chiều sâu, quyết liệt hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn. Ban Chỉ đạo của tỉnh, của các Sở, ngành và địa phương hoạt động nền nếp, đề ra quyết tâm cao, đặt ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình;

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực về tinh thần trách nhiệm; tình trạng chậm việc, quên việc, chất lượng tham mưu chưa tốt từng bước được khắc phục;

- Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC được ban hành đầy đủ, kịp thời; các chương trình, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn được triển khai đồng bộ, bao quát toàn diện các nhiệm vụ CCHC. Công tác tuyên truyền được chú trọng, lan tỏa sâu rộng; kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ được tăng cường;

- Công tác cải cách thể chế được quan tâm, chất lượng tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên rõ rệt, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật được quan tâm, tổ chức nền nếp;

- Thủ tục hành chính tiếp tục được đơn giản hóa; nhiều thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết được cắt giảm; tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ tăng mạnh;

- Tổ chức bộ máy, nhân sự được sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu;

- Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành được đẩy mạnh, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

- Ở một số địa phương cấp xã, việc cập nhật, niêm yết công khai danh mục, nội dung của TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC chưa đầy đủ, kịp thời theo quy định;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu ở cấp xã chưa đồng đều, ở một số nơi thiếu và yếu, còn hạn chế về trình độ, năng lực, kỹ năng nghiệp vụ, đặc biệt trong việc tham mưu và xử lý hồ sơ hành chính, ứng dụng CNTT;

- Nhiều văn bản hướng dẫn của cấp trên thiếu sự thống nhất, nhất là các vấn đề thuộc lĩnh vực nội vụ, giáo dục, nông nghiệp và môi trường, y tế, tài chính - đầu tư, khoa học công nghệ gây khó khăn trong việc áp dụng, thực hiện. Khi thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, có những lĩnh vực chưa phân định rõ ràng, gây khó khăn, lúng túng trong chỉ đạo, điều hành ở cấp xã;

- Hệ thống thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia còn tình trạng chậm chuyển phí, lệ phí về đơn vị giải quyết, thời gian các trung gian thanh toán xử lý các vấn đề phát sinh, lỗi thanh toán chậm ảnh hưởng đến hoạt động báo cáo, kê khai phí và lệ phí của các đơn vị; Đối với các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, khâu xác nhận nghĩa vụ tài chính của cơ quan thuế chưa tham gia vào quy trình giải quyết của tỉnh nên gây khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin thông báo thuế của người dân;

- Ở một số đơn vị cấp xã, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa đáp ứng yêu cầu, do đó chất lượng phục vụ, giải quyết TTHC cho người dân ở địa phương còn hạn chế; Hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác chuyển đổi số ở các xã miền núi gặp nhiều khó khăn nhưng chưa được bổ sung, đầu tư kịp thời; Ứng dụng CNTT chưa đồng bộ; các xã miền núi theo báo cáo nhiều nơi trang thiết bị phục vụ thực thi công vụ không đảm bảo, hệ thống máy tính và thiết bị ngoại vi lạc hậu, đường truyền internet nhiều lúc không đảm bảo thông suốt. Trình độ sử dụng CNTT trong giải quyết TTHC của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân còn có mặt hạn chế;

- Công tác kiểm tra CCHC và kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ chưa hiệu quả, Việc đánh giá hiệu quả CCHC chủ yếu dựa trên báo cáo, nhiều địa phương chưa phản ánh đúng thực tế. Thiếu cơ chế phản hồi từ người dân, doanh nghiệp dẫn đến việc chưa kịp thời cải thiện chất lượng phục vụ.

### **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

#### *a) Nguyên nhân khách quan*

- Một số văn bản của Trung ương ban hành còn chậm hoặc còn vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện ở địa phương;

- Thể chế về cải cách chế độ công vụ, công chức và bộ máy đang tiếp tục được hoàn thiện;

- Chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là thực hiện mô hình chính quyền hai cấp là một chủ trương lớn, yêu cầu cao, thời gian triển khai gấp rút, trong khi trách nhiệm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cấp, nhiều ngành, qua nhiều bước theo quy định;

- Sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, tuy không sáp nhập, nhưng Nghệ An vẫn là tỉnh nằm trong top đầu có diện tích lớn nhất nước, địa bàn chủ yếu miền núi, số lượng đơn vị cấp xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

- Nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, kinh phí đảm bảo cho công tác CCHC còn nhiều khó khăn. Ngân sách địa phương còn hạn chế nên kinh phí đầu tư cho hoạt động CCHC và cải cách chế độ công vụ chưa được như mong muốn.

#### *b) Nguyên nhân chủ quan*

- Cấp uỷ đảng, chính quyền và người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, chỉ đạo chưa sâu sát, quyết liệt. Chưa dành nhiều thời gian lãnh đạo, chỉ đạo, tự kiểm tra, chấn chỉnh công tác CCHC;

- Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên;

- Công tác truyền thông về CCHC có nhiều đổi mới nhưng hiệu quả vẫn chưa được như mong muốn dẫn đến một bộ phận người dân, doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thiếu thông tin về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua, nên khi được lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng liên quan đến các bộ chỉ số (PAPI, PCI) thông qua điều tra xã hội học chưa thực sự ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của chính quyền các cấp.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC NĂM 2026**

## **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng việc chỉ đạo, đôn đốc các ngành, UBND các cấp thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh và kế hoạch CCHC năm tỉnh năm 2026, Đặc biệt tập trung quyết liệt thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số.

- Tham mưu ban hành Chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC trong tình hình mới. Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tham mưu kịp thời, đúng thời gian, có chất lượng các chương trình, kế hoạch liên quan công tác CCHC trong năm 2026<sup>35</sup>.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC; Chỉ đạo kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị, địa phương; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau thanh tra, kiểm tra, xử lý những trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục lãnh đạo đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền về công tác CCHC. Phát động cán bộ, công chức tham gia đổi mới, sáng tạo, có các giải pháp, sáng kiến mới về CCHC.

## **2. Cải cách thể chế**

- Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tiễn, đúng thời gian theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản QPPL của tỉnh. Tập trung ưu tiên sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương đã ban hành; Các văn bản QPPL phục vụ chỉ đạo, điều hành, các văn bản liên quan đến cơ chế chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, xử lý văn bản QPPL để đảm bảo sự phù hợp với các quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. Xử lý kịp thời các văn bản trái với quy định của Pháp Luật, trái thẩm quyền và sai thể thức. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra việc ban hành văn bản QPPL của các cấp.

---

<sup>35</sup> Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2026; Kế hoạch tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2026; Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2026; Kế hoạch rà soát, truyền thông TTHC tỉnh năm 2026; Kế hoạch ban hành văn bản QPPL năm 2026; Kế hoạch chuyển đổi số 2026...

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC; phê duyệt quy trình điện tử, quy trình nội bộ trong việc giải quyết TTHC kịp thời để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá TTHC, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý; cắt giảm đơn giản hóa thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết TTHC, tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường, thuế... nhất là TTHC liên quan liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp;

- Cập nhật kịp thời TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc công khai danh mục, nội dung TTHC trên cổng, trang thông tin điện tử của Sở, ngành, địa phương, tại nơi giao dịch và các hình thức khác theo quy định;

- Công khai đầy đủ, đúng quy định địa chỉ hộp thư công vụ và số điện thoại đường dây nóng của cơ quan Thường trực về CCHC, cơ quan đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND tỉnh;

- Quan tâm bố trí nhân sự và ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác CCHC, đặc biệt là kinh phí để tiếp tục nâng cấp, hiện đại hóa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Rà soát, ban hành kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương;

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về phân công, phân cấp theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân công, phân cấp, phân quyền;

- Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan HCNN;

- Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản

lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng cơ quan, đơn vị;

- Chỉ đạo tổ chức triển khai bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đã được phê duyệt theo quy định của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp. Kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ;

- Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác.

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học công nghệ công lập theo các quy định của Chính phủ;

- Mở rộng đối tượng và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp;

- Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công;

- Thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tài sản công trên địa bàn tỉnh.

#### **7. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hành theo kế hoạch đã ban hành;

- Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Trọng tâm là hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học – công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng công nghệ phục vụ quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phát triển nguồn nhân lực khoa học – công nghệ và nhân lực số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích các mô hình hợp tác công – tư, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đưa Nghệ An trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ.

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, mở rộng thanh toán điện tử, ký số, tra cứu kết quả qua mã QR; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân. Tiếp tục triển khai kiến trúc chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ, nhiệm vụ đảm bảo tính đồng bộ ở các cấp;

- Khai thác có hiệu quả các ứng dụng CNTT đã triển khai như: Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giao ban trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm dung chung của tỉnh, ứng dụng chứng thư số;

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ việc ứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, tăng cường điều hành, làm việc trên môi trường điện tử, giảm tối đa văn bản giấy tờ.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị, địa phương xã, phường tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU gắn với thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, Chỉ thị số 17-CT/TU và các quy định của Đảng, Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính; đạo đức công vụ, trách nhiệm nêu gương; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 ở các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp vào công tác CCHC. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc cung cấp các dịch vụ công của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các Sở, ngành được giao trực tiếp tham mưu công tác CCHC của tỉnh tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên rà soát các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của HĐND và UBND tỉnh về công tác CCHC để tham mưu có chất lượng, hiệu quả.

4. Các cơ quan truyền thông của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương, các bản tin nội bộ tăng cường thời lượng, tin bài tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh.

5. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC phê duyệt kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Đề án số 06/CP của Thủ tướng Chính phủ.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền các cấp nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, hành động; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Gắn nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU vào chương trình kiểm tra, giám sát thường xuyên của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cùng

cấp; thành lập các đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra, thanh tra giám sát định kỳ, đột xuất; có các chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan báo chí trong quá trình thực hiện CCHC tại các Sở, ngành, địa phương.

8. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tăng tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm trong quản lý, điều hành và thực hiện công vụ, theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Kịp thời triển khai các quy định mới của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chặt chẽ; có chính sách động viên, khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức thi đua, phấn đấu, tích cực công tác, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội.

9. Xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác của từng cá nhân và tổ chức. Thực hiện các chế độ chính sách hợp lý, khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật.

10. Ưu tiên đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin và bố trí con người cho việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các xã, phường để thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành các mục tiêu Đề án, Kế hoạch của tỉnh đề ra; tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong chấm điểm, xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh, cấp xã gắn với đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, kịp thời.

11. Vận hành có hiệu quả và nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, của xã, phường.

Trên đây là báo cáo CCHC tỉnh Nghệ An năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2026, UBND tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- BTV Tỉnh ủy;
- BCĐ phát triển KHCN, ĐMST, CDS, CCHC và ĐA 06 tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KSTT (Nam).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phùng Thành Vinh**